TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 44/2019/HS-ST Ngày: 04-9-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Bà Bùi Thị Kim Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: H), sinh năm: 1991 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chổ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn P và bà Huỳnh Thị Ả; vợ và con: chưa có; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 chị em; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18-3-2019, "có mặt".

- *Bị hại:* Em Nguyễn Thái Ph, sinh ngày: 13-10-2006, "có mặt"

Người đại diện theo pháp luật của em Ph:

1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1988, "có mặt"

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1988, "có mặt"

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1988, "có mặt"

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1988, "có mặt"

3. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1994, "có mặt"

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1960, "có mặt"

2. Bà Huỳnh Thị Ả, sinh năm: 1962, "có mặt"

3. Bà Nguyễn Huỳnh H, sinh năm: 1989, "có mặt"

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định muốn trộm cắp tài sản nên vào khoảng 20 giờ ngày 12-3-2019, Nguyễn Văn P đã leo qua cửa cổng đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị Huỳnh N thuộc khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp. Khi P vào phòng khách thì phát hiện Nguyễn Thái Ph (sinh ngày: 13-10-2006 - là con của chị N) từ trong nhà bếp đi ra thì P đã dùng tay trái nhéo vào cổ của cháu Ph và nói: "Mày im" nên Ph không tri hô, sau đó P dùng 01 cuộn băng keo màu vàng để ở kệ đựng nước trong bếp trói tay chân, bịt mắt và bịt miệng của Ph lại rồi P đi vào phòng ngủ lục tủ lấy được 01 sợi dây chuyền dạng thẻ miếng, bằng vàng trắng (vàng bảy tuổi rưỡi) có trọng lượng 8 chỉ 5 phân 5 ly và số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản P cất vào túi quần sau bên trái rồi đi xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 11cm và phần cán dài 11cm) cắt băng keo đang trói chân tay của Ph ra rồi P lấy cuộn băng keo leo qua cửa cổng về lại nhà của P, trên đường đi P đã ném cuộn băng keo. Về đến nhà P cất sợi dây chuyền vào trong tủ quần áo của mình, đối với số tiền 5.000.000 đồng P bỏ vào trong 01 ví da và mang theo trong người. Ngày 13-3-2019 khi P bơi qua sông tại khu vực "Ụ tàu" thuộc ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì đã làm rơi mất số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 18-3-2019, P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. Công an đã tiến hành thu giữ được 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng

có trọng lượng 8 chỉ 5 phân 5 ly; bộ đồ P mặc khi đi gây án gồm 01 áo thun nam, cổ tròn, ngắn tay, màu vàng, phía trước có in chữ màu trắng và 01 quần jean nam màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 11cm và phần cán dài 11cm); 01 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 60cm và 03 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 32cm. (BL 96 đến 106).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS-HĐĐG ngày 09-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 01 sợi dây chuyền dạng thẻ miếng, bằng vàng trắng (vàng bảy tuổi rưỡi) có trọng lượng 8 chỉ 5 phân 5 ly trị giá 24.500.000 đồng. (BL 33 đến 35).

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền dạng thẻ miếng, bằng vàng trắng (vàng bảy tuổi rưỡi) có trọng lượng 8 chỉ 5 phân 5 ly là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà N và ông Nguyễn Ngọc T. Ngày 09-4-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ ra quyết định trả lại cho bà N và ông T.

- Vật chứng còn đang tạm giữ: 01 áo thun nam, cổ tròn, ngắn tay, màu vàng, phía trước có in chữ màu trắng; 01 quần jean nam màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 11cm và phần cán dài 11cm); 01 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 60cm và 03 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 32cm.

Về phần dân sự: Hiện bà Nguyễn Thị Q (em gái của P) đã bồi thường cho vợ chồng bà N và ông T số tiền 5.000.000 đồng. Hiện bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đồng ý bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Nguyễn Văn P về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và bà N, ông T không có yêu cầu gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000đồng.

Qua tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo P từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18-3-2019.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự, đã giải quyết xong nên không xét đến.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi phạm tội của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm tội, lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau và xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 12-3-2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị Huỳnh N thuộc khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi dùng tay nhéo vào cổ của cháu Nguyễn Thái Ph, sinh ngày: 13-10-2006 để đe dọa rồi dùng băng keo trói tay chân, bịt mắt và bịt miệng của cháu Ph nhằm chiếm đoạt một sợi dây chuyền (bằng vàng trắng, có trọng lượng 08 chỉ 5 phân 5 ly), trị giá 24.500.000đồng và số tiền

5.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình bị hại là 29.500.000đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị hại sinh ngày 13-10-2006, tính đến ngày xảy ra tội phạm bị hại chưa đủ 16 nên đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, có căn cứ khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng sức khoẻ, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét đến.

Bà Q không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bà N ông T nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 áo thun nam, cổ tròn, ngắn tay, màu vàng, phía trước có in chữ màu trắng; 01 quần jean nam màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 11cm và phần cán dài 11cm); 01 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 60cm và 03 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 32cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: H) phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18-3-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nam, cổ tròn, ngắn tay, màu vàng, phía trước có in chữ màu trắng; 01 quần jean nam màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 11cm và phần cán dài 11cm); 01 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 60cm và 03 đoạn băng keo màu vàng, rộng 4,5cm, dài 32cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-8-2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Dung